

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2018**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ**  
**HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ VI NĂM 2018**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ  
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1 . <b>Mục lục</b>	<b>1</b>
2 . <b>Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
3 . <b>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>5 - 8</b>
4 . <b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV năm 2018</b>	<b>9</b>
5 . <b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý IV năm 2018</b>	<b>10 - 11</b>
6 . <b>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý IV năm 2018</b>	<b>12 - 30</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính Quý 4 cho năm tài kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	99.576.600.000	9,24%
Cổ đông khác	978.461.510.000	90,76%
<b>Cộng</b>	<b>1.078.038.110.000</b>	<b>100,00%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.  
Điện thoại : 043 827 1620  
Fax : 043 827 1068  
E-mail : ducgiangchemco@hn.vnn.vn  
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 5 2 5 8 8

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Khu công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải bằng đường bộ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;

#### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 5 đến trang 32).

# **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Vũ Nhật Tâm	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	

#### ***Ban kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Vũ Minh Thuyết	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Nguyễn Tiến Khang	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	5 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Ngo	Thành viên	5 tháng 4 năm 2018	

#### ***Ban Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	09 tháng 5 năm 2007	
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 3 năm 2013	
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 02 năm 2015	

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phân ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ Quý IV năm 2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Đào Hữu Huyền**

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV**

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>391.384.906.458</b>	<b>370.850.867.908</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>230.951.366.650</b>	<b>82.619.005.501</b>
1. Tiền	111		4.626.435.143	4.519.005.501
2. Các khoản tương đương tiền	112		226.324.931.507	78.100.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>96.425.054.543</b>	<b>239.491.281.510</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	84.669.258.721	143.666.568.111
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.362.320.934	10.713.779.589
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	1.393.474.888	85.110.933.810
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>51.311.222.695</b>	<b>34.560.786.867</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	51.311.222.695	34.560.786.867
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.697.262.570</b>	<b>14.179.794.030</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.491.245.396	2.247.558.302
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.206.017.174	11.932.235.728
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Bảng cân đối kế toán quý IV (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.224.179.610.982</b>	<b>515.580.109.821</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>41.706.726.424</b>	<b>36.037.474.136</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	41.537.420.869	35.824.001.914
<i>Nguyên giá</i>	222		140.781.339.936	124.559.670.931
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(99.243.919.067)	(88.735.669.017)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	169.305.555	213.472.222
<i>Nguyên giá</i>	228		265.000.000	265.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(95.694.445)	(51.527.778)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>135.236.343.766</b>	<b>10.533.086.893</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	135.236.343.766	10.533.086.893
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2	<b>1.017.231.300.000</b>	<b>439.281.940.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.017.231.300.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	439.281.940.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>30.005.240.792</b>	<b>29.727.608.792</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	30.005.240.792	29.727.608.792
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.615.564.517.440</b>	<b>886.430.977.729</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### Bảng cân đối kế toán quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>74.049.529.091</b>	<b>220.236.772.549</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>74.049.529.091</b>	<b>220.236.772.549</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	39.024.403.715	67.796.926.344
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	674.038.690	1.259.270.207
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.021.896.470	12.433.958.604
4. Phải trả người lao động	314		10.629.452.825	11.375.006.917
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	44.323.466	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.155.955.475	103.495.488.165
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		4.917.712.200	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	9.581.746.250	23.876.122.312
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Chỗ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bảng cân đối kế toán quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.541.514.988.349</b>	<b>666.194.205.180</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>1.541.514.988.349</b>	<b>666.194.205.180</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.078.038.110.000	500.088.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.078.038.110.000	500.088.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.055.500.000	1.072.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		113.739.392.364	105.260.859.718
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		348.690.715.985	59.781.325.462
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		46.215.673.228	59.781.325.462
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		302.475.042.757	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.615.564.517.440</b>	<b>886.430.977.729</b>

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Đào Thị Mai

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc

  

Đào Hữu Huyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý IV năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	150.156.750.053	275.931.166.903	581.540.580.254	626.134.103.856
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		8.876.431	130.915.789	448.507.294	543.306.233
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		150.147.873.622	275.800.251.114	581.092.072.960	625.590.797.623
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	130.630.400.666	235.135.304.515	486.329.018.130	509.441.273.561
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.517.472.956	40.664.946.599	94.763.054.830	116.149.524.062
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	271.389.117.776	85.190.858.710	274.752.493.139	90.281.830.816
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	290.222.149	206.870.659	1.061.920.690	550.925.252
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		157.352.890	-	157.352.890	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	13.598.795.512	20.697.083.149	41.061.092.977	50.965.237.400
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.209.738.231	4.111.254.482	15.812.954.328	14.714.254.392
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		272.807.834.840	100.840.597.019	311.579.579.974	140.200.937.834
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	-	-	5.961.516	235.128.788
12.	Chi phí khác	32	VI.8	10.000.000	-	10.000.000	297.112.524
13.	Lợi nhuận khác	40		(10.000.000)	-	(4.038.484)	(61.983.736)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		272.797.834.840	100.840.597.019	311.575.541.490	140.138.954.098
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	937.751.533	3.576.484.165	9.100.498.733	11.742.436.498
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		271.860.083.307	97.264.112.854	302.475.042.757	128.396.517.600
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9				
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10				

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

Đào Hữu Huyền

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		311.575.541.490	140.138.954.098
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	10.552.416.717	10.800.349.139
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	72.341.154	123.561.885
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(273.410.578.690)	(90.102.594.922)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	157.352.890	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.947.073.561	60.960.270.200
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		59.021.075.666	(101.503.063.864)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16.750.435.828)	(3.358.504.611)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(61.761.170.312)	47.099.362.869
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		478.680.906	(30.610.991.739)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(157.352.890)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	15.561.026.342	(10.595.155.757)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(19.381.495.650)	(4.693.872.375)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>25.957.401.795</b>	<b>(42.701.955.277)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(140.924.925.878)	(7.996.351.607)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	254.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(10.390.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	129.999.069.625
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		358.093.418.785	1.035.927.284
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>217.168.492.907</b>	<b>112.903.190.757</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý IV (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	76.501.566.283	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(71.570.102.683)	(7.565.026.550)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(99.724.941.038)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(94.793.477.438)</b>	<b>(7.565.026.550)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>148.332.417.264</b>	<b>62.636.208.930</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60 V.1</b>	<b>82.619.005.501</b>	<b>19.982.463.983</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(56.115)	332.588
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70 V.1</b>	<b>230.951.366.650</b>	<b>82.619.005.501</b>

Người lập biểu

Đào Thị Mai

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh chính** : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;  
Cho thuê nhà xưởng;  
Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng;  
Sản xuất và buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty mẹ không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc công ty

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	100,00%	61,68%	100,00%	61,68%
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (*)	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100,00%	48,5%	100,0%	60,0%
Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam (**)	Khu Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	51,00%	0,0%	51,0%	0,0%

(\*) Tỷ lệ vốn góp của Công ty trong Công ty Cổ phần Đức Giang Đình Vũ là 30%, tỷ lệ vốn góp của Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 70%. Do vậy Công ty Cổ phần Đức Giang – Đình Vũ bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đức Giang - Đình Vũ là 100%.

(\*) Tỷ lệ vốn góp gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam là 51% do tỷ lệ vốn góp của Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai trong công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam là 51%.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### *Các đơn vị phụ thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ tại Khu Công nghiệp Đồng An, xã bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh bình Dương.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty có 295 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 303 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

##### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 9. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phân ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### **10. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

#### **11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **12. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm, giảm giá hàng bán, phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **14. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **18. Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ

### 1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền mặt	2.346.272.955	515.328.809
Tiền gửi ngân hàng	2.280.162.188	4.003.676.692
Các khoản tương đương tiền	226.324.931.507	78.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>230.951.366.650</b>	<b>82.619.005.501</b>

### 2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở xuống, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>1.017.231.300.000</b>		<b>1.017.231.300.000</b>	<b>439.281.940.000</b>		<b>439.281.940.000</b>
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai(i)	999.231.300.000		999.231.300.000	421.281.940.000		421.281.940.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ(ii)	18.000.000.000		18.000.000.000	18.000.000.000		18.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.017.231.300.000</b>		<b>1.017.231.300.000</b>	<b>439.281.940.000</b>		<b>439.281.940.000</b>

### Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Ngày 18/9/2018, UBCK Nhà nước có công văn số 6300/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu để hoán đổi của DGC, theo đó công ty đã phát hành thành công 57.794.936 cổ phiếu để hoán đổi.

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300299830 thay đổi lần 6 ngày 01 tháng 10 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, vốn điều lệ Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai 997.854.630.000 VND, chủ sở hữu là Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang, đồng thời đổi tên là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 thay đổi lần thứ nhất do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2015, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ 18.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty đã góp vốn 18.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ.

### Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này  
Năm nay Năm trước

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC)</b>				
Mua hàng từ DLC	98.758.371.597	84.777.678.950		
Thuế GTGT đầu vào	9.875.801.162	8.477.767.895		
Doanh thu bán hàng hóa	251.539.252.421	32.831.150.202		
Cước vận chuyển, cung cấp dịch vụ	69.142.871.998	17.406.254.295		
Thuế GTGT đầu ra	32.598.103.490	5.023.740.462		
Chuyển trả tiền hàng cho DLC	153.365.000.000	54.845.000.000		
DLC chuyển trả tiền hàng	312.117.947.378	6.087.889.330		
DLC chuyển trả tiền cổ tức cho DGC	353.981.054.000			
<b>Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ</b>				
Chi phí thuê kho DDC	21.294.298.980	11.831.965.200		
Thuế GTGT đầu vào	2.129.429.898	1.183.196.520		
Phải thu bảo hiểm nộp hộ	216.146.118	304.992.035		
DDC trả tiền bảo hiểm	110.065.920	304.992.035		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.516.161.265	476.435.004		
Thuế GTGT hàng bán	151.616.126	47.643.501		
<b>3 Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>				
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>		
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>65.205.923.377</b>			
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào-Cai	65.155.527.977			
Công ty Cổ Phần Phốt Pho Apatít Việt nam	50.395.400			
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>19.463.335.344</b>	<b>143.666.568.111</b>		
Công ty TNHH FrieslandCampina Hà Nam	1.028.390.000	1.317.253.300		
Khách xuất khẩu H3PO4, P4	16.811.641.440	141.504.671.922		
Các đối tượng khác	1.623.303.904	844.642.889		
<b>Cộng</b>	<b>84.669.258.721</b>	<b>143.666.568.111</b>		
<b>4 Trả trước cho người bán</b>				
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>		
<b>Trả trước cho bên liên quan</b>				
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>10.362.320.934</b>	<b>10.713.779.589</b>		
Công ty TNHH Vật Tư Thiết bị Tuấn Long		1.086.700.000		
WEIXIAN (NANJING) SCIENCE TECHNOLOGY		6.847.273.375		
Các nhà cung cấp khác	10.362.320.934	2.779.806.214		
<b>Cộng</b>	<b>10.362.320.934</b>	<b>10.713.779.589</b>		
<b>5 Phải thu ngắn hạn khác</b>				
	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>			<b>83.981.054.000</b>	
Công ty Cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai			83.981.054.000	
<b>Phải thu tiền cổ tức</b>			<b>83.981.054.000</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.393.474.888</i>	<i>1.129.879.810</i>
Tạm ứng	619.059.399	213.371.574
Ký cược, ký quỹ	31.750.000	31.750.000
Dự thu lãi tiền gửi	701.786.095	845.054.444
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	40.879.394	39.703.792
<b>Cộng</b>	<b>1.393.474.888</b>	<b>85.110.933.810</b>

**6 Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	18.178.933.083		15.671.563.248	
Công cụ, dụng cụ			27.136.854	
Thành phẩm	33.132.289.612		18.862.086.765	
<b>Cộng</b>	<b>51.311.222.695</b>		<b>34.560.786.867</b>	

**7 Chi phí trả trước****7a Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ		56.163.365
Phí bảo hiểm, thiết bị định vị, phí đường bộ	187.066.788	279.760.931
Chi phí sửa chữa	1.304.178.608	1.784.851.787
Chi phí vận chuyển		126.782.219
<b>Cộng</b>	<b>1.491.245.396</b>	<b>2.247.558.302</b>

**7b Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất	137.523.791	171.891.791
Chi phí thuê nhà thi đấu Gia Lâm	1.222.000.000	910.000.000
Chi phí thuê đất KCN Phố nổi	28.645.717.001	28.645.717.001
<b>Cộng</b>	<b>30.005.240.792</b>	<b>29.727.608.792</b>

**8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	15.212.865.330	52.760.387.005	56.190.432.927	395.985.669	124.559.670.931
Tăng trong kỳ do mua mới	3.314.482.383	4.197.513.895	8.709.672.727		16.221.669.005
Giảm do thanh lý					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>18.527.347.713</b>	<b>56.957.900.900</b>	<b>64.900.105.654</b>	<b>395.985.669</b>	<b>140.781.339.936</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn	13.487.928.654	35.765.139.728	1.749.244.819	122.441.542	51.124.754.743
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	13.260.296.674	46.107.966.692	28.971.419.982	395.985.669	88.735.669.017
Tăng do khấu hao trong kỳ	495.298.626	2.191.911.106	7.821.040.318		10.508.250.050
Giảm trong kỳ do thanh lý					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.755.595.300</b>	<b>48.299.877.798</b>	<b>36.792.460.300</b>	<b>395.985.669</b>	<b>99.243.919.067</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.952.568.656	6.652.420.313	27.219.012.945		35.824.001.914
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.771.752.413</b>	<b>8.658.023.102</b>	<b>28.107.645.354</b>		<b>41.537.420.869</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9 Tài sản cố định vô hình

	Nguyên Giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	265.000.000	51.527.778	213.472.222
Khấu hao trong năm		44.166.667	(44.166.667)
Số cuối kỳ	<b>265.000.000</b>	<b>95.694.445</b>	<b>169.305.555</b>

#### 10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	KC vào TSCD trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự án mở rộng apatit	9.191.957.389			9.191.957.389
Nhà kho	1.341.129.504	1.893.952.879	3.235.082.383	
Dự án Phở Nổi		126.044.386.377		126.044.386.377
<b>Cộng</b>	<b>10.533.086.893</b>	<b>127.938.339.256</b>	<b>3.235.082.383</b>	<b>135.236.343.766</b>

#### 11 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>20.650.321.300</b>	<b>51.261.443.314</b>
Công ty Cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai		46.095.543.724
Công ty Cổ Phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	18.817.688.100	3.607.816.811
Công ty TNHH Văn Minh	1.832.633.200	1.558.082.779
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>18.374.082.415</b>	<b>16.535.483.030</b>
MITSUBISHI COPRATION		5.132.426.250
Các nhà cung cấp khác	18.374.082.415	11.403.056.780
<b>Cộng</b>	<b>39.024.403.715</b>	<b>67.796.926.344</b>

#### 12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước của các bên có liên quan</b>		
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>674.038.690</b>	<b>1.259.270.207</b>
Công ty TNHH XNK Bình Nguyên Xanh		158.366.791
Gem Technologies		477.622.656
Các khách hàng khác	674.038.690	623.280.760
<b>Cộng</b>	<b>674.038.690</b>	<b>1.259.270.207</b>

#### 13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Thuế được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			24.018.505.654	24.018.505.654			
Thuế xuất, nhập khẩu			1.054.641.069	2.789.396.152	1.734.755.083		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.036.282.998		9.125.242.077	15.561.026.342		5.600.498.733	
Thuế thu nhập cá nhân	397.675.606		5.002.203.287	4.978.481.156		421.397.737	
Các loại thuế khác			4.000.000	4.000.000			
Thuế nhà đất, tiền thuê đất			3.427.179.832	3.427.179.832			
<b>Cộng</b>	<b>12.433.958.604</b>		<b>42.631.771.919</b>	<b>50.778.589.136</b>	<b>1.734.755.083</b>	<b>6.021.896.470</b>	



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	311.575.541.490	140.138.954.098
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	3.926.952.177	2.554.282.390
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.926.952.177	2.554.282.390
Thu nhập chịu thuế	315.502.493.667	142.693.236.488
Thu nhập được miễn thuế	(270.000.000.000)	(83.981.054.000)
Thu nhập tính thuế	45.502.493.667	58.712.182.488
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>9.100.498.733</b>	<b>11.742.436.498</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>9.100.498.733</b>	<b>11.742.436.498</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>9.100.498.733</b>	<b>11.742.436.498</b>

### *Tiền thuê đất*

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m<sup>2</sup> và 1.739,8m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.245.177.454VND/năm và 62.495.356VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## 14 Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên có liên quan</b>		
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>3.155.955.475</b>	<b>103.495.488.165</b>
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN		3.795.917
Kinh phí công đoàn	149.052.096	513.893.269
Tiền nhận đặt cọc xe	2.200.274.439	2.382.894.439
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	806.208.940	100.531.149.978
Phải trả, phải nộp khác	420.000	63.754.562
<b>Cộng</b>	<b>3.155.955.475</b>	<b>103.495.488.165</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ Dài hạn

*Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả ngân hàng</i>				
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch HN (i)	4.917.712.200	4.917.712.200		
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>				
	<u>4.917.712.200</u>	<u>4.917.712.200</u>		

<sup>(i)</sup> Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số KHI-180091/HDCTD.CRC ngày 12/7/2018, hạn mức tối đa 200.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Giảm do CLTG cuối kỳ	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm khác do CLTG	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng							
Vay ngắn hạn ngân hàng		76.377.682.000	13.751.400	110.132.883	71.553.377.033	2.974.250	4.917.712.200
Vay dài hạn đến hạn trả							
<b>Cộng</b>		<u>76.377.682.000</u>	<u>13.751.400</u>	<u>110.132.883</u>	<u>71.553.377.033</u>	<u>2.974.250</u>	<u>4.917.712.200</u>

### 15 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	8.210.397.193		794.998.000	7.415.399.193
Quỹ phúc lợi	15.665.725.119	5.087.119.588	18.586.497.650	2.166.347.057
<b>Cộng</b>	<u>23.876.122.312</u>	<u>5.087.119.588</u>	<u>19.381.495.650</u>	<u>9.581.746.250</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính quý IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	500.088.750.000	1.072.000.000	(8.730.000)	101.522.972.832	37.381.430.880	640.056.423.712
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	128.396.517.600	128.396.517.600
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	3.737.886.886	(5.980.619.018)	(2.242.732.132)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(100.016.004.000)	(100.016.004.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>500.088.750.000</b>	<b>1.072.000.000</b>	<b>(8.730.000)</b>	<b>105.260.859.718</b>	<b>59.781.325.462</b>	<b>666.194.205.180</b>
Số dư đầu năm nay	500.088.750.000	1.072.000.000	(8.730.000)	105.260.859.718	59.781.325.462	666.194.205.180
Phát hành cổ phiếu hoán đổi trái phiếu công nợ trong năm nay	577.949.360.000	(16.500.000)	-	-	-	577.949.360.000
Trích lập các quỹ	-	-	-	8.478.532.646	(13.565.652.234)	(5.087.119.588)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	302.475.042.757	302.475.042.757
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.078.038.110.000</b>	<b>1.055.500.000</b>	<b>(8.730.000)</b>	<b>113.739.392.364</b>	<b>348.690.715.985</b>	<b>1.541.514.988.349</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 16a Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	99.576.600.000	99.576.600.000
Các cổ đông khác	978.461.510.000	400.512.150.000
Cổ phiếu quỹ	(8.730.000)	(8.730.000)
<b>Cộng</b>	<b>1.078.038.110.000</b>	<b>500.080.020.000</b>

#### 16b Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu-đăng-ký-phát hành	107.803.811	50.008.875
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	107.803.811	50.008.875
- Cổ phiếu phổ thông	107.803.811	50.008.875
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	107.802.938	50.008.002
- Cổ phiếu phổ thông	107.802.938	50.008.002
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	581.540.580.254	626.134.103.856
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	498.547.018.950	547.055.708.472
Doanh thu cung cấp dịch vụ	82.993.561.304	79.078.395.384
<b>Cộng</b>	<b>581.540.580.254</b>	<b>626.134.103.856</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH Văn Minh như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.836.454.827	33.787.205.365
Thuế GTGT đầu ra	4.183.645.537	3.324.503.754
<b>Cộng</b>	<b>46.020.100.364</b>	<b>37.111.709.119</b>

### 2 Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã cung cấp	414.296.237.525	443.199.622.085
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	72.032.780.605	66.241.651.476
<b>Cộng</b>	<b>486.329.018.130</b>	<b>509.441.273.561</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3 Doanh thu hoạt động tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.410.578.690	6.813.150
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.887.180	1.880.981.728
Lãi tiền cho vay		4.041.430.406
Cổ tức, lợi nhuận được chia	270.000.000.000	83.981.054.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		3.387.906
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.338.027.269	368.163.626
<b>Cộng</b>	<b>274.752.493.139</b>	<b>90.281.830.816</b>

  

4 Chi phí tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	157.352.890	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	832.226.646	423.975.461
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	72.341.154	126.949.791
<b>Cộng</b>	<b>1.061.920.690</b>	<b>550.925.252</b>

  

5 Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	12.579.777.179	13.455.954.885
Chi phí vật liệu, bao bì	29.946.037	110.238.655
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	490.019.299	365.125.894
Chi phí khấu hao TSCĐ	679.349.387	588.008.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.237.735.873	17.737.783.727
Chi phí bằng tiền khác	6.044.265.202	18.708.125.767
<b>Cộng</b>	<b>41.061.092.977</b>	<b>50.965.237.400</b>

  

6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.180.452.760	7.924.375.557
Chi phí vật liệu quản lý	331.345.506	278.764.456
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.590.321.168	1.469.087.636
Thuế, phí và lệ phí	3.431.679.832	3.431.469.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	379.017.735	474.950.625
Chi phí bằng tiền khác	1.900.137.327	1.135.606.186
<b>Cộng</b>	<b>15.812.954.328</b>	<b>14.714.254.392</b>

  

7 Thu nhập khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		199.128.788
Thu nhập khác	5.961.516	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.961.516</b>	<b>235.128.788</b>

  

8 Chi phí khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		
Chi phí khác	10.000.000	297.112.524
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000</b>	<b>297.112.524</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đồng sáng lập
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty con
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là Công ty con và Công ty liên kết như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty TNHH Văn Minh</b>		
Trả tiền hàng	34.088.363.886	47.454.058.608
Giá trị hàng hóa mua vào	72.935.893.243	80.555.246.609
Thuế GTGT hàng hóa mua vào	7.223.500.483	7.254.179.488

### 2 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

#### 2a *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>				
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	474.720.785.561	106.371.287.399		581.092.072.960
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>474.720.785.561</b>	<b>106.371.287.399</b>		<b>581.092.072.960</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	63.044.380.626	31.718.674.204		94.763.054.830
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(56.874.047.305)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				37.889.007.525
Doanh thu hoạt động tài chính				274.752.493.139
Chi phí tài chính				(1.061.920.690)
Thu nhập khác				5.961.516
Chi phí khác				(10.000.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.100.498.733)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu</b>				<b>302.475.042.757</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>16.720.502.291</b>	<b>3.746.584.116</b>		<b>20.467.086.407</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>8.584.671.777</b>	<b>1.923.578.273</b>		<b>10.508.250.050</b>

#### 2a Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: là hoạt động sản xuất chất tẩy rửa, HCTK, vôi can...
- Lĩnh vực thương mại: bán H2SO4, ...

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	254.971.391.880	402.831.352.995
Lĩnh vực thương mại	326.120.681.080	222.759.444.628
Cộng	<u>581.092.072.960</u>	<u>625.590.797.623</u>

### 3 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, công ty có nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐQT về việc thông qua tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 10%/cổ phần.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên báo cáo tài chính.

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng giám đốc

Đào Hữu Huyền